TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ

ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN ANH VĂN SƠ CẤP 2 - HỌC KỲ 1 KHÓA 2021

HỌC KỲ: 1 - Năm học: 2021-2022
Môn học: Anh văn sơ cấp 2 **Lớp: ENGA2.M13**
Giảng viên: Dương Thị Hiền **Mã GV:**

STT	Mã số SV	Họ và tên	Điểm thi Speaking +Presentation (30%)	Điểm quá trình (30%)	Điểm thi CK (40%)	Tổng điểm	Điểm chữ	Ghi chú
1	21522343	Nguyễn Hoàng Minh	8.7	9.7	7.50	8.50	Tám rưỡi	
2	21522687	Nguyễn Văn Minh Toàn	9	9.4	8.30	8.80	Chín	
3	21520963	Nguyễn Tuấn Khang	8.7	10	6.80	8.30	Tám rưỡi	
4	21522600	Nguyễn Ngọc Thành	8.3	9.8	6.50	8.00	Tám	
5	21521571	Trương Nguyễn Phước Trí	8.3	9.4	8.00	8.50	Tám rưỡi	
6	21522748	Cao Quốc Tuấn	8.3	8.1	8.00	8.10	Tám	
7	21520001	Trần Hoài An	8	7.2	6.90	7.30	Bảy rưỡi	
8	20520471	Nguyễn Ngọc Duy	6.7	8.3	5.80	6.80	Bảy	
9	21522551	Đỗ Thanh Sơn	7	8.4	7.00	7.40	Bảy rưỡi	
10	21520481	Trương Vĩnh Tiến	8.2	7.1	7.30	7.50	Bảy rưỡi	
11	21522585	Danh Nguyễn Thành Thắng	6.5	7.4	5.00	6.20	Sáu	
12	20522177	Hà Triệu Yến Vy	7.5	9.3	7.30	8.00	Tám	
13	21521610	Lương Anh Tú	8	9.5	8.00	8.50	Tám rưỡi	
14	20520915	Nguyễn Thị Kim Ngân	6.7	9.3	7.00	7.60	Bảy rưỡi	
15	21520680	Hoàng Hải Đăng	5.8	4.5	6.60	5.70	Năm rưỡi	
16	21521990	Nguyễn Dương	7.3	8.8	7.80	8.00	Tám	
17	21522780	Dương Trúc Uyên	7.7	8.5	7.50	7.90	Tám	
18	21521828	Nguyễn Công Tuấn Anh	7.3	8.7	6.80	7.50	Bảy rưỡi	
19	21522525	Đỗ Thanh Quốc	8.2	8	6.70	7.50	Bảy rưỡi	
20	21522451	Trịnh Tiến Phát	6.8	5.5	4.80	5.60	Năm rưỡi	
21	21522808	Võ Minh Vũ	7.4	9.5	8.00	8.30	Tám rưỡi	
22	21520366	Nguyễn Gia Bảo Ngọc	8.2	8.5	7.00	7.80	Tám	
23	21522791	Nguyễn Hoàng Việt	8.7	9.6	8.00	8.70	Tám rưỡi	

Tp.HCM, ngày 28/ 01/ 2022

Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2	Xác nhận của TTNN	Người kiểm tra của PĐTĐH
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*